TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY,
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2019/DS-ST
Ngày: 17-6-2019
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Ngoan
Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Võ Kế An
- Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa***:** Bà Dương Thị Hằng Ni - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Trong các ngày 14 và 17 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vuï aùn thuï lyù soá 09/2018/TLST-KDTM ngày 21 tháng 12 năm 2018 về việc **"***Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXX-ST ngày 08 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: NH TMCP VNTV
Địa chỉ trụ sở chính: số 89 LH, phường LH, quận ĐĐ, Tp. HN.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành Tr – Chức vụ: Phó tổng giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn quản lý tài sản NH TMCP VNTV kiêm phó giám đốc pháp chế và Kiểm soát tuân thủ (Theo văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị NH TMCP VNTV).
Người được ủy quyền lại: Ông Mai Hoàng Nh – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ NH TMCP VNTV (Theo văn bản ủy quyền số 14279/2019/UQ-PGĐK ngày 12/6/2019) (Có mặt)

- Bị đơn: Ông Phan Thanh H, sinh năm: 1976 (Vắng mặt).
Địa chỉ: ấp ML, xã LT, huyện CL, tỉnh TG.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Võ Thị Thanh S, sinh năm: 1979 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp ML, xã LT, huyện CL, tỉnh TG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 09/7/2018, đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện ngày 20/02/2019 và lời trình bày tại phiên tòa nguyên đơn NH TMCP VNTV (Do ông Mai Hoàng Nh đại diện theo ủy quyền) trình bày:

Ông Phan Thanh H có ký kết hợp đồng vay tài sản với NH TMCP VNTV, cụ thể như sau: Hợp đồng tín dụng giải ngân số 12195160 (LD1705500955) ngày 24/02/2017 (Căn cứ vào đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ký ngày 16/02/2017), số tiền vay: 180.000.000đ, thời hạn vay: 60 tháng, mục đích vay: Sửa chữa nhà. Lãi suất cho vay trong hạn và cơ chế điều chỉnh lãi suất thực hiện theo phê duyệt cho vay của NH TMCP VNTV và Hợp đồng thẻ tín dụng số 353-P-680648 mở ngày 11/8/2017 (Căn cứ vào đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ký ngày 16/02/2017), số tiền vay 30.000.000đ.

Quá trình thực hiện hợp đồng vay, ông H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên NH TMCP VNTV khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông H và vợ là bà Võ Thị Thanh S cùng liên đới trả cho Ngân hàng tiền nợ gốc và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết tính từ ngày ông H vi phạm đến ngày Tòa án xét xử xong vụ án, yêu cầu trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Phan Thanh H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Thanh S vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và cũng không có ý kiến phản bác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn ông Phan Thanh H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Thanh S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để xét xử nhưng đều vắng mặt không lý do. Căn cứ quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vụ án vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Hợp đồng tín dụng giải ngân số 12195160 (LD1705500955) ngày 24/02/2017 (Căn cứ vào đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ký ngày 16/02/2017 và Hợp đồng thẻ tín dụng số 353-P-680648 mở ngày 11/8/2017 (Căn cứ vào đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ

ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ký ngày 16/02/2017) được ký kết giữa NH TMCP VNTV với ông Phan Thanh H thể hiện mục đích của bên vay là sửa chữa nhà và tiêu dùng chứ không nhằm mục đích lợi nhuận. Do vậy, xác định đây là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và quan hệ pháp luật phát sinh là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

[3] Xét thấy, căn cứ vào Hợp đồng tín dụng giải ngân số 12195160 (LD1705500955) ngày 24/02/2017 (Căn cứ vào đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ký ngày 16/02/2017 và Hợp đồng thẻ tín dụng số 353-P-680648 mở ngày 11/8/2017 (Căn cứ vào đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ký ngày 16/02/2017) được ký kết giữa NH TMCP VNTV với ông Phan Thanh H thể hiện ông H có vay của NH TMCP VNTV số tiền vốn tổng cộng là 210.000.000đ, thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất cho vay trong hạn và cơ chế điều chỉnh lãi suất thực hiện theo phê duyệt cho vay của NH TMCP VNTV. Hợp đồng trên được ký kết trên cơ sở tự nguyện, thoả thuận giữa các bên và quy định của pháp luật. Tuy nhiên, quá trình thực hiện hợp đồng vay ông H chỉ trả cho Ngân hàng được số tiền nợ gốc 10.311.661đ và tiền lãi đến ngày 04/10/2017 là 33.604.339đ thì ngưng cho đến nay là vi phạm hợp đồng mà các bên đã ký kết. Cho nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông H phải trả số tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tính đến ngày xét xử sơ thẩm số tiền tổng cộng 364.785.805đ (Trong đó nợ gốc 199.688.339đ, nợ lãi 165.097.466đ) là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu của NH TMCP VNTV đòi bà Võ Thị Thanh S cùng liên đới trả số tiền trên là không có căn cứ. Bởi lẽ, Hợp đồng tín dụng giải ngân số 12195160 (LD1705500955) ngày 24/02/2017 (Căn cứ vào đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ký ngày 16/02/2017 và Hợp đồng thẻ tín dụng số 353-P-680648 mở ngày 11/8/2017 (Căn cứ vào đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ký ngày 16/02/2017) được ký kết giữa NH TMCP VNTV với ông Phan Thanh H chứ bà Võ Thị Thanh S không có tham gia, đồng thời không có tài liệu, chứng cứ nào thể hiện bà Sử có cùng sử dụng số tiền vay với ông H. Do vậy, yêu cầu này không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đối với bị đơn ông Phan Thanh H, sau khi được Tòa án tống đạt thông báo về việc NH TMCP VNTV khởi kiện nhưng vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến phản bác, xem như từ bỏ nghĩa vụ chứng minh và mặc nhiên công nhận nợ của Ngân hàng.

[6] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn, bị đơn mỗi bên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 463, Điều 466 Boä luaät daân sö năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của NH TMCP VNTV. Buộc ông Phan Thanh H có trách nhiệm trả cho NH TMCP VNTV số tiền nợ gốc là 199.688.339đ và tiền lãi phát sinh tính đến ngày tuyên án sơ thẩm là 165.097.466đ. Cộng chung tiền vốn và tiền lãi là 364.785.805đ, trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Không chấp nhận phần yêu cầu của NH TMCP VNTV đòi bà Võ Thị Thanh S cùng liên đới với ông Phan Thanh H trả số tiền nêu trên.

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án sơ thẩm, ông Phan Thanh H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

4. Về án phí:

4.1. Ông Phan Thanh H phải chịu 18.239.300đ án phí dân sự sơ thẩm.

4.2. NH TMCP VNTV phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền 6.828.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 16259 ngày 21/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy. Như vậy, NH TMCP VNTV được trả lại là 6.528.000đ.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Án tuyên lúc 13 giờ 30 phút ngày 17/6/2019.

6. Trường hợp baûn aùn, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,

7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHA DS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Ngoan